

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁT XÁT
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/HS-ST
Ngày 30 - 8 – 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT - TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sằn Thó Suy và bà Ly Giờ Gụ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:*** Ông Nông Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Lương A Q, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày 05 tháng 8 năm 1986, tại huyện B, tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không

Con ông: Lương Văn M, sinh năm 1961 và con bà Lương Thị L, sinh năm 1962, hiện cùng trú tại Thôn L, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai; Bị cáo có vợ là Châu Thị Đ, sinh năm 1990 hiện cư trú tại Thôn L, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu. Tại Quyết định số 109/2020/QĐ-TA ngày 23/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy thành phố L (nay là Cơ sở cai nghiện số 2 tỉnh Lào Cai) đối với Lương A Q trong thời gian 12 tháng, ngày 04/8/2021 Lương A Q chấp hành xong Quyết định.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 04/5/2024, tạm giam ngày 07/5/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Hù Văn T

- *Người chứng kiến:* Bà Tần Tả M

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 04/5/2024, Lương A Q nảy sinh ý định đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Lương A Q mang theo số tiền 453.000 đồng và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24 HB 035.38 đi lên khu vực tổ 14, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai gặp và mua được của một người đàn ông tên M 01 gói ma túy được gói bằng giấy màu trắng, bên trong chứa các cục chất bột khô, màu trắng với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Lương A Q cất giấu ở túi áo ngực bên phải đang mặc rồi điều khiển xe đi về nhà. Khi đi đến khu vực thôn A, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai phối hợp với Công an xã Q, huyện B đang làm nhiệm vụ tại đường tỉnh lộ 156 thuộc thôn A, xã Q, huyện B kiểm tra. Lương A Q tự giác lấy từ túi áo ngực bên phải đang mặc ra 01 gói nhỏ, bên ngoài được gói bằng giấy màu trắng, bên trong chứa các cục chất bột khô, màu trắng và khai nhận là ma túy Heroine mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã mời người chứng kiến đến, đưa Lương A Q và tang vật về trụ sở Công an xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ, niêm phong tang vật theo quy định.

Tại bản kết luận giám định về ma túy số 188/KL-GĐMT ngày 07/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã kết luận: 0,128 gam các cục chất bột khô màu trắng gửi giám định là loại ma túy Heroine (Heroin).

Tại cáo trạng số 33/CT-VKSBX ngày 01/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Lương A Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Lương A Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã tóm tắt ở trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai trình bày lời luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lương A Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương A Q từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Bị cáo là đối tượng nghiên

chất ma túy, không có tài sản, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy 0,094 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định, được đựng trong túi nilon đựng mẫu, cùng 01 mảnh giấy và bì niêm phong ban đầu gửi giám định đã được tái niêm phong theo quy định; Đề nghị trả lại cho bị cáo Lương A Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đã cũ, số Imei: 357620049433364, lắp sim thuê bao 0376943759 và một giấy phép lái xe số 100054005742 mang tên Lương A Q; Tuyên tiếp tục tạm giữ của bị cáo Lương A Q số tiền 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án; Trả cho bị cáo số tiền 53.000 đồng.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lương A Q khai nhận bản thân là người nghiện chất ma túy, nên ngày 04/5/2024 bị cáo đã mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng của một người đàn ông tên M ở khu vực tổ M, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai với mục đích sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy bị cáo cất giấu vào túi áo ngực bên phải đang mặc rồi đi về nhà, khi về đến khu vực thôn A, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai thì bị phát hiện bắt quả tang. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác đã có trong hồ sơ. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định bản cáo trạng số 33/CT-VKSBX ngày 01/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Lương A Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết pháp luật. Bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy nên bị cáo hiểu rất rõ Nhà nước ta nghiêm cấm mọi hành vi “Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mọi hành vi, vi phạm đều phải được xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật. Hiểu rất rõ điều đó song do không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, nên bị cáo đã nghiện chất ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân bị cáo đã tàng trữ 0,128 gam Heroine. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây ảnh hưởng xấu trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy đối với bị cáo cũng cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, ngày 23/10/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy thành phố L (nay là Cơ sở cai nghiện số 2 tỉnh Lào Cai) trong thời gian 12 tháng, ngày 04/8/2021, bị cáo chấp hành xong Quyết định. Tính đến lần phạm tội này bị cáo đã được xóa tiền sự theo quy định của pháp luật, nên đây không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, song điều đó cũng cho thấy bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi bị bắt và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cũng cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về các vấn đề liên quan trong vụ án: Liên quan trong vụ án này còn có người đàn ông tên M, theo bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo tại khu vực tổ M, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Quá trình điều tra, chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo nên không đủ cơ sở xử lý người đàn ông tên M trong vụ án này.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có tài sản, không có việc làm ổn định, do đó không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo: 0,128 gam Heroine đã trích mẫu 0,034 gam Heroine để giám định không hoàn lại, còn lại 0,094 gam Heroine được đựng trong túi nilon đựng mẫu cùng 01 mảnh giấy và bì niêm phong ban đầu gửi giám định, đã được tái niêm phong hoàn lại cơ quan trưng cầu. Xét thấy chất ma túy là vật cấm lưu hành nên cần tuyên tịch thu tiêu

hủy; Đối với túi nilon đựng mẫu cùng 01 mảnh giấy và bì niêm phong ban đầu gửi giám định, không có giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, đã cũ, số Imei: 357620049433364, lắp sim thuê bao 0376943759 và một giấy phép lái xe mang tên Lương A Q. Xét thấy đây không phải là vật chứng của vụ án, nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 253.000 đồng tạm giữ của Lương A Q khi bắt quả tang, được niêm phong gửi tại Kho bạc nhà nước huyện B, tỉnh Lào cai. Xét thấy đây không phải là vật chứng của vụ án cần tuyên trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ 01 xe mô tô màu sơn xanh lá cây – trắng biển kiểm soát 24HB - 035.38, trên lồng máy có dòng chữ DETECH cùng 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 015143, biển kiểm soát đăng ký 24HB-03538. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của anh Hù Văn T, khi cho mượn anh T không biết bị cáo dùng xe mô tô của anh để đi mua ma túy và anh cũng không liên quan đến hành vi của bị cáo. Do đó, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là anh Hù Văn T (bút lục 30, 91).

Đến nay anh Hù Văn T không có ý kiến gì về tài sản đã nhận lại, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8]. Về án phí: Bị cáo Lương A Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9]. Về đề nghị của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét để có một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Lương A Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lương A Q 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/5/2024.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy 0,094 gam Heroine được đựng trong túi nilon đựng mẫu cùng 01 mảnh giấy và bì niêm phong ban đầu gửi giám định, tất cả được đựng trong 01 bì thư in sẵn

của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Tại mép dán của bì niêm phong mới này, có chữ ký ghi rõ họ tên của các bên tham gia và 02 hình dấu tròn màu đỏ thu nhỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, được dán phủ bằng lớp băng dính trong suốt. Mặt còn lại của bì niêm phong có ghi dòng chữ “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Lương A Q tại đường tỉnh lộ 156 thuộc thôn A, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai ngày 04/5/2024”.

Trả cho bị cáo Lương A Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, đã cũ, số Imei: 357620049433364, lắp sim thuê bao 0376943759 và một giấy phép lái xe số 100054005742 mang tên Lương A Q.

Toàn bộ vật chứng trên đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/8/2024.

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Lương A Q 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng chẵn) để đảm bảo Thi hành án.

Trả cho bị cáo Lương A Q số tiền 53.000 đồng (năm mươi ba ngàn đồng chẵn).

Số tiền trên đã được niêm phong theo quy định và gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lương A Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng chẵn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bát Xát;
- CQCSĐT CA huyện Bát Xát;
- Trại tạm giam công an tỉnh LC;
- Cơ quan THA HS CA tỉnh LC;
- Sở tư pháp LC;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

- Thi hành án hình sự (02);
- Chi cục THA DS huyện Bát Xát;
- Lưu HS; TA; VP.

Phạm Thị Thu Hằng